| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **320**/2021/QĐST - HNGĐ | *Đống Đa, ngày 22 tháng 4 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 323/2021/TLST - HNGĐ ngày 13/4/2021 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

**- Bà Nguyễn Thị Kim A**, sinh năm 1973;

**- Ông Nguyễn Duy H**, sinh năm 1975;

Cùng hộ khẩu thường trú: …….., phường Phương Mai, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Nguyễn Duy H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ……., huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An ngày 28/01/1999.

Quá trình chung sống ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Vợ chồng ông bà đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay.

Bà Kim A và ông H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng yêu cầu Tòa án công nhận việc ông bà thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Kim A và ông H có 02 con chung là: Nguyễn Trần Uyển N (nữ), sinh ngày 20/11/1999 và cháu Nguyễn Duy Minh T (nam), sinh ngày 16/11/2010. Ông bà thống nhất: Ly hôn, ông H trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu bà Kim A cấp dưỡng nuôi con. Cháu N đã ở tuổi trưởng thành khỏe mạnh, ở với ai do con chung tự quyết định, ông bà không yêu cầu gì.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Bà Kim A và ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Bà Kim A và ông H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà Kim A và ông H thống nhất để ông H chịu cả 300.000đồng - lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **bà Nguyễn Thị Kim A và ông Nguyễn Duy H**;

- **Về con chung**: Xác nhận bà Kim A và ông H có 02 con chung là: Nguyễn Trần Uyển N (nữ), sinh ngày 20/11/1999 và cháu Nguyễn Duy Minh T (nam), sinh ngày 16/11/2010. Giao cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Cháu Uyển N đã trưởng thành, khỏe mạnh ở với ai do con chung tự quyết định. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với bà Kim A cho đến khi một trong hai bên có yêu cầu hoặc cho đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Bà Kim A có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung**: Bà Kim A và ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Về nợ**: Bà Kim A và ông H xác nhận không có nợ chung nên không xét.

**2**. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của ông H, bà Kim A để ông H chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, ông H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0068621 ngày 13/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Ông H đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Nơi nhận*:
- VKSND quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND xã ……;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thanh Tú**